

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 10/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh, Ông Đường Ngọc Đại

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn H Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1973 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Dương Thị T4, con: có 02 con lớn sinh 1995, nhỏ sinh năm 1997 Tiền án, tiền sự: Không

Quá trình hoạt động:

Tại bản án số 05/HSST ngày 13/01/2017 của TAND thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên) – Vĩnh Phúc, xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Nộp đủ áp phí + phạt bổ sung tháng 4/2017, đã xóa án tích ngày 13/01/2019 .

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương. (có mặt)

2. Họ và tên: Dương Phú H, sinh năm 1959 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Phú H1 (đã chết) và bà Đinh Thị S (đã chết); vợ: Nguyễn Thị N, con: có 02 con lớn sinh 1991, nhỏ sinh năm 1992 Tiền án, tiền sự: Không

Quá trình hoạt động:

Tại bản án số 38/HSST ngày 29/6/2010 của TAND thị xã Phúc Yên, xử phạt 04 tháng 29 ngày tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/02/2010 (trả tự do tại phiên tòa) về tội Đánh bạc. Nộp đủ áp phí + phạt bổ sung tháng 11/2010, đã xóa án tích.

Tại bản án số 29/HSST ngày 22/3/2013 của TAND thị xã Phúc, xử phạt 9 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong ra trại ngày 05/01/2014, đã nộp đủ áp phí + phạt bổ sung tháng 5/2013, đã xóa án tích ngày 05/01/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương. (có mặt)

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T5 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T6 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T7, con: có 02 con lớn sinh 1998, nhỏ sinh năm 2004 Tiền án, tiền sự: Không

Quá trình hoạt động:

Tại bản án số 58/HSST ngày 11/5/2011 của TAND thị xã Phúc, xử phạt 7.000.000đ về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt tiền + áp phí tháng 7/2011, đã xóa án tích tháng 7.2012.

Tại bản án số 33/HSST ngày 28/4/2017 của TAND thị xã Phúc Yên, xử phạt 5 tháng tù giam về tội Đánh bạc, ra trại ngày 21/6/2017, đã nộp đủ áp phí + phạt bổ sung tháng 8/2017, đã xóa án tích ngày 21/6/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương (có mặt)

4. Họ và tên: Nguyễn Đức T2, sinh năm 1967 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thơ (đã chết) và bà Trần Thị An; vợ: Ngô Thị Thảo, con: có 05 con lớn sinh 1988, nhỏ sinh năm 2002 Tiền án, tiền sự: Không

Quá trình hoạt động:

Ngày 01/7/2012, Công an thị xã Phúc Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 11/8/2012, đã xóa án tích.

Tại bản án số 05/HSST ngày 13/01/2017 của TAND thị xã Phúc Yên xử

phạt 4 tháng tù treo, thử thách 01 năm về tội Đánh bạc, đã nộp đủ áp phí + phạt bổ sung tháng 5/2017, đã xóa án tích ngày 13/01/2019.

Ngày 09/10/2019, công an thị xã Phúc Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 11/10/2019, đã xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương. (có mặt)

5. Họ và tên: Vương Xuân T3, sinh năm 1963 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Xuân Đ và bà Nguyễn Thị K; vợ: Dương Thị N, con: có 03 con lớn sinh 1987, nhỏ sinh năm 1995 Tiền án, tiền sự: Không

Quá trình hoạt động:

Tháng 2/1982 đi bộ đội, đến tháng 8/1985 xuất ngũ về địa phương;

Ngày 04/6/2014, Công an thị xã Phúc Yên xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi đánh nhau, nộp phạt ngày 26/12/2014, đã xóa án tích.

Ngày 12/2/2015, công an thị xã Phúc Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi đánh nhau, nộp phạt ngày 12/02/2015, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương. (có mặt)

6. Họ và tên: Dương Văn H1, sinh năm 1967 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N1 (đã chết) và bà Dương Thị Đ1 (đã chết); vợ: Bùi Thị N3, con: có 02 con lớn sinh 1989, nhỏ sinh năm 1993 Tiền án, tiền sự: Không

Quá trình hoạt động:

Tháng 8/1985 đi bộ đội, đến tháng 6/1988 xuất ngũ về địa phương;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương. (có mặt)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 05/01/2022, Trần Văn T dùng điện thoại di động gọi điện cho Vương Xuân T3 là người ở cùng xã hỏi và được T3 đồng ý cho đánh bạc tại nhà của T3.

Sau đó T tiếp tục gọi điện thoại rủ và được Nguyễn Đức T2, Dương Phú H, Nguyễn Văn T1 và Dương Văn H1, đều trú tại xã C, Phúc Yên, đồng ý đến nhà Vương Xuân T3 để đánh bạc.

Khoảng 13h45 cùng ngày 05/01/2022, T, T2 đến nhà T3 trước, sau đó cả hai vào phòng ngủ tầng 2 nhà của T3 để đánh bạc. T3 lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn của gia đình sau đó ngồi xuống chiếu cùng T và T2 đánh sâm ăn tiền. T3, T2, T thống nhất mức chơi 5000đồng/1 lá bài, sâm là 100.000đồng, treo là 70.000đồng, tứ quý là 100.000đồng. Nếu ai sâm sẽ nộp cho T3 chủ nhà 20.000đồng tiền hồ. Khi T, T2, T3 đánh bạc được khoảng 4,5 ván thì lần lượt H và H đến rồi cùng vào đánh bạc.

Khi T, T2, T3, H, H1 đánh bạc được khoảng 04 - 05 ván thì T2 có việc riêng nên nghỉ về trước. Đến khoảng 15h cùng ngày, khi T, T3, H, H1 đang đánh bạc thì T1 đến rồi tham gia đánh bạc cùng.

Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày 05/01/2022, khi T, T3, H, H1 và T1 đang đánh bạc thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

Thu giữ tại chiếu bạc: 12.160.000đồng (trong đó có 20.000đồng tiền hồ); Ngày 25.01.2022 thu giữ của T2 450.000đồng là tiền đánh bạc.

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân + 01 chiếu cói đôi đã qua sử dụng, sử dụng để đánh bạc.

- Thu giữ 05 Điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng để liên lạc rủ nhau đi đánh bạc gồm:

+ 01 chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng của H;

+ 01 chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng của T;

+ 01 chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh lam đã qua sử dụng của H;

+ 01 chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng của T3;

+ 01 chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng của T1.

- Đối với 01 Điện thoại di động của T2: T2 khai nhận do bị hỏng nên T2 đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Quá trình điều tra vụ án xác định, trong khoảng thời gian đánh bạc mới chỉ có bị cáo T được sâm và để xuống chiếu 20.000đồng tiền hồ để nộp cho T3, các bị cáo khác chưa ai được sâm nên chưa nộp tiền hồ cho T3. Các bị cáo đã sử dụng số lượng tiền để đánh bạc, cụ thể như sau:

Dương Văn H1 sử dụng 8.400.000đồng; Trần Văn T sử dụng 1.700.000đồng; Vương Xuân T3 sử dụng 850.000đồng; Dương Phú H sử dụng 410.000đồng; Nguyễn Đức T2 sử dụng 450.000đồng; Nguyễn Văn T1 sử dụng 800.000đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là:

Tại thời điểm T, T2, T3, H, H1 đánh bạc thì tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 1.700.000đồng + 450.000đồng + 850.000đồng + 410.000đồng + 8.400.000đồng = 11.810.000đồng;

+ Tại thời điểm T, T3, H, H1, T1 đánh bạc thì tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 1.700.000đồng + 850.000đồng + 410.000đồng + 8.400.000đồng + 800.000đồng = 12.160.000đồng;

Tại Cáo trạng số: 24/CT - VKSPY ngày 25 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố các bị cáo Trần Văn T, Vương Xuân T3, Dương Phú H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức T2 và Dương Văn H1 về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố các bị cáo tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với các bị cáo; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Vương Xuân T3, Dương Phú H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức T2 và Dương Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt đối với từng bị cáo:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn T và Dương Phú H:

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022.

Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Phú H từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 11 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm x, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T2 từ 10 đến 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Vương Xuân T3 và Dương Văn H1.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vương Xuân T3 từ 10 đến 11 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 tháng đến 22 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn H1 từ 10 tháng đến 11 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 tháng đến 22 tháng thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung : Áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền đánh bạc là: 12.610.000đồng
- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếu cói (loại chiếu đôi) đã qua sử dụng.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 05 chiếc các bị cáo liên lạc đánh bạc

Mỗi bị cáo pH chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, rất hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan T3 hành tố tụng và người có thẩm quyền T3 hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T; Dương Phú H; Nguyễn Văn T1; Nguyễn Đức T2; Vương Xuân T3 và Dương Văn H1 đã khai nhận T2 bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài L có trong hồ sơ như: Biên bản phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của các bị cáo, lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 45 đến 15 giờ 45 phút ngày 05/01/2022, tại nhà ở của Vương Xuân T3, ở xã C, thành phố Phúc Yên: Trần Văn T, Vương Xuân T3, Dương Phú H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức T2 và Dương Văn H1, có hành vi đánh sàm ăn tiền thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 12.610.000đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình có khung hình phạt cao nhất từ 06 tháng đến 03 năm tù. Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 24/CT – VKSPY, ngày 25 tháng 3 năm 2022 là hoàn T2 có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an T2 công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đánh bạc là tệ nạn xã hội cần lên án, là nguyên nhân gây ra rất nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, cờ bạc cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như ma túy, trộm cắp, cướp giật. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân, vị trí vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Trần Văn T: Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo khác đánh bạc và là người trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã 01 lần bị xử phạt tù về tội “Đánh bạc” đã được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục rủ rê các bị cáo đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc. Do đó cần có hành phạt nghiêm khắc với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết 01 giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với hành vi của bị cáo, giúp bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình.

[4.2] Đối với bị cáo Dương Phú H, Nguyễn Văn T1: Hai bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị xét xử về tội “Đánh bạc”; tuy đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục tham gia đánh bạc. Do đó cần có hành phạt nghiêm khắc với hai bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết 01 giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo H tham gia đánh bạc ngay từ đầu còn bị cáo T1 là người vào chơi sau cùng, khi mới tham gia đánh bạc được mấy ván thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo T1 thấp hơn so với bị cáo H có như vậy mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Đức T2: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Một lần bị xử phạt tù về tội đánh bạc và hai lần bị xử phạt hành chính cùng về hành vi đánh bạc tuy đã được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội đánh bạc. Do đó cần có hành phạt nghiêm khắc với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành công dân tốt. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi tham gia đánh bạc bị cáo về trước sau đó ra Cơ quan Công an đầu thú, bị cáo có bố đẻ là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.4] Đối với bị cáo Vương Xuân T3 và Dương Văn H1: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có thời gian phục vụ quân đội nhân dân Việt Nam nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy khi phạm tội các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo T3 năm 2014 và 2015 bị Cơ quan Công an xử phạt hành chính về hành vi đánh

nhau đến nay đã được xóa tiền sự, bị cáo là chủ nhà nên hình phạt sẽ cao hơn so với bị cáo H1 như vậy mới tương xứng với hành vi của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đánh bạc nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếc còi (loại chiếc đôi) đã qua sử dụng. Đối với số tiền: 12.610.000đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước; Đối với 05 chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần Văn T; Dương Phú H; Nguyễn Văn T1; Vương Xuân T3 và Dương Văn H1 các bị cáo liên lạc để đánh bạc cần tịch thu bán xung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo pH chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T; Dương Phú H; Nguyễn Văn T1; Nguyễn Đức T2; Vương Xuân T3 và Dương Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt : Bị cáo Trần Văn T 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022.

Xử phạt : Bị cáo Dương Phú H 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Văn T1 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm x, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Đức T2 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Vương Xuân T3 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt : Bị cáo Dương Văn H1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt các bị cáo: Trần Văn T; Dương Phú H; Nguyễn Văn T1; Nguyễn Đức T2; Vương Xuân T3 và Dương Văn H1 mỗi bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.610.000đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tu lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói đã cũ cơ quan điều tra đã thu giữ.

Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Redmi màu đen thu giữ của Dương Văn H1 ; 01 điện thoại di động Samsung màu đen thu giữ của Trần Văn T ; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh lam thu giữ của Dương Phú H ; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh thu giữ của Vương Xuân T3 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T1. Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 6 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trần Văn T; Dương Phú H; Nguyễn Văn T1; Nguyễn Đức T2; Vương Xuân T3 và Dương Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã C
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích